

Ngoảnh lại quê nhà, mây trắng bay...

*Quê nhà xa lắc xa lơ đó,
Ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay
-Nguyễn Bính*

Lâu lắm rồi, tôi không còn dịp để quay về quê ngoại ở Bến Lức.

Trong ký ức, những kỷ niệm về căn nhà của ngoại tôi là căn nhà bằng gạch đơn giản, có nhiều gian. Trong đó có một gian lợp mái tôn và vách bằng tranh, nền đất nện lồi lõm...nhìn thẳng ra bờ sông Vàm Cỏ với cây cầu Bến Lức.



Cầu Bến Lức địa danh nổi tiếng của Long An bắc qua sông Vàm Cỏ Đông tại huyện Bến Lức, Long An.

Cứ những mùa nghỉ hè thời tiểu học, mẹ tôi, lại dẫn mấy đứa con về quê ngoại vài ngày. Trong đầu đứa trẻ như tôi lúc đó, mỗi lần nghe được về quê ngoại, lòng tôi như bùng lên, nhớ những cảnh đẹp của đồng quê miền Nam.

Có những buổi trưa hè, nắng gắt, không một bóng người, tôi thơ thẩn đi dọc trên những con đường đất, hai bên là đồng ruộng, nhìn những con bướm bay là là trên những nhánh lúa mạ xanh rì hay lúc đạp chân vào những bụi cỏ để nhìn những con châu chấu, cào cào tí tách nhảy. Và tiếng cá đớp mồi đâu đây...

Trên những thảm ruộng lúc xanh rì hay khô cháy, tùy từng thời vụ, rải rác những ngôi mộ gia đình hay những ngôi đình, miếu lẻ loi. Người miền Nam thường gắn bó với gia đình, đất đai, đồng ruộng nên khi qua đời, bất chấp những mùa nước ngập, thường muốn được an táng ngay trên mảnh đất gia đình. Như để giữ mối liên lạc tinh thần với con cháu.



Buổi trưa, ngồi xếp bằng trên tấm phản, cả nhà quây quần trước mâm cơm thanh đạm - gọi là mâm cơm vì dưới quê, thời những năm 60, nấu ăn bằng rơm, củi hay bằng trấu (lấy từ nhà máy xay gạo gần đó) thì nồi cơm, đồ ăn thường được để trong một mâm cơm tròn bằng nhôm và để trên tấm phản gỗ (hay còn gọi là vạt gỗ). Món ăn thường là cá kho quẹt và món không thể thiếu trong mâm cơm của các gia đình đồng quê miền Nam là chén nước mắm. Nhà ông ngoại tôi, ngay sông Bến Lức, lúc đó, lại là nơi sản xuất nước mắm nên chén nước mắm lại càng không thể thiếu trong mâm ăn trong nhà ngoại tôi.



Trong những năm xưa, điện, nước sạch dẫn bằng đường ống, than, bếp dầu hôi chỉ có ở thành phố thì trong một căn nhà ở đồng quê Nam Bộ, những đồ vật không thể thiếu là ngoài căn nhà mái tranh, vách lá, nền đất nện, có thể kể thêm những hàng lu (chũm) bên ngoài vườn để hứng nước mưa, bao trấu để dùng thay củi, bếp gạch nung để nấu ăn và những ngọn đèn dầu hôi để thắp sáng.

Phải kể luôn đến sự ám ảnh của những đứa trẻ từ thành phố về quê, là cây cầu cá đơn sơ, chống bằng bốn cây cừ với tiếng đàn cá tra quẫy mạnh ở bên dưới. Ban đêm sợ ma mà chột bụng, phải ra cầu cá là cả một vấn đề ghê gớm. Có lần như vậy xảy ra thì một bà dì của tôi phải đứng từ xa và cứ phải trả lời liên tục những câu hỏi của tôi để xác nhận sự hiện diện của bà.



Tôi vẫn nhớ cái chuồng gà vịt, với những con gà vịt ngan thả rong- kêu quang quác khi đấu đá, giành ăn- nằm gần chuồng heo với tiếng khịt khịt. Và có tiếng máy đập đều đặn khi giã lúa của nhà máy xay gạo gần đó như điệu nhạc trầm buồn.

Trong nhà của bà ngoại tôi ở Bến Lức, trên tường là cái đồng hồ lên giây thiêu Westminster với những tiếng chuông thánh thót điểm giờ. Để ngăn gian phòng này với gian phòng khác là những tấm vải mỏng đơn sơ. Nền nhà thường bằng gạch nung thô sơ, lồi lõm hay làm bằng đất nện lấy từ bờ sông lên.

Trước mặt căn nhà là sân phơi lúa và cái hồ bằng xi măng chứa nước mưa. Nước mưa thường dùng trong sinh hoạt hàng ngày và nấu ăn hoặc để uống sau khi đã đun sôi.

Từ ngoài đường đất dẫn vào nhà bà ngoại tôi, con đường nhỏ lúc đó không có trải đá dăm hay được tráng nhựa. Mà chỉ là những tấm gạch đơn sơ, hình vuông hay lục giác, để rải rác để khách bước lên tránh lầy lội khi trời mưa.

Sau khi ăn cơm trưa xong thì tụi tôi nằm ngủ trưa cũng trên tấm vạt đó trong khi các bà dì tôi mang thau chén bát ra rửa và tráng lại bằng nước trong hàng lu sau bếp.

Trong những năm 60, vẫn còn cảnh những cô gái chèo xuồng ngang qua nhà bà ngoại tôi và cất tiếng hò. Tiếng hò ầu ơ, dềo quẹo, nghe thật đã tai, rất tính Nam Bộ. Buổi tối thì sau khi cơm nước bên cạnh những ngọn đèn leo lét phát ra từ những cây đèn hột vịt, tụi tôi chui vào mùng, chuẩn bị ngủ.

Ở quê, đèn hột vịt, thường dùng để chỉ những cây đèn dầu hôi nhỏ và cây đèn dầu hôi cao hơn, bóng dài hơn thì dân quê gọi là đèn hoa kỳ để phân biệt. Khi màn đêm phủ xuống, trừ những đêm sáng trăng phải phơi lúa không thì nhà ai ở nhà nấy, đi ngủ sớm để sáng mai dậy sớm ra đồng hay làm việc nhà. Từ trong nhà nhìn ra ngoài, bóng đêm dày đặc làm những đứa trẻ từ thành phố về, co rúm vì sợ. Những chuyện hồn ma bóng quế đồng quê là những chuyện xảy ra bình thường.

Người dân quê, ngay từ nhỏ, đã sống chung một cách bình thản với những chuyện mà khoa học vẫn chưa giải thích được.

Có lần ban đêm, có việc ra ngoài, bà ngoại tôi thấy chị Sáu, người giúp việc thân tín, đứng gần hồ nước, tần ngần nhìn vào nhà, bà ngoại tôi bình thản hỏi « *con Sáu, mày về đó hả ?* ».

Khi bà ngoại tôi kể lại việc này, anh em tôi, kể cả mẹ tôi, rúm người vì sợ. Vì ‘con Sáu’ trong câu chuyện là chị Sáu thân tín, giúp việc cho bà ngoại tôi, đã qua đời vì bạo bệnh trước đó.

Sau này, tôi cũng nghe nhiều chuyện siêu hình như vậy từ những người bạn rải rác ở khắp các tỉnh miền Nam. Và tôi cũng có niềm tin như họ về những chuyện này.

Ban đêm mà trời mưa, nằm trong mùng dưới quê, chỉ có nước nấu ruột, nấu gan khi nghe tiếng nước mưa lộp độp đập vào mái tranh đều đặn cùng tiếng côn trùng, ếch ương kêu ouàm ouap ngoài xa. Đó là giờ của những nhạc sĩ miệt vườn, tham gia vào bài hoà tấu tĩnh lặng lúc nửa đêm.



Không buồn sao được khi ở thành phố đã có đèn điện, có tivi với đài truyền hình số 9 và những series phim Mỹ như Combat, Bonaza, Wild wild west, Batman hay Voyage to the bottom of the sea... phát ra từ chiếc máy bay EC-121 bay hàng đêm trên bầu trời Sài Gòn.

Buổi sáng sớm dưới quê, khoảng 4 giờ sáng, từ trong mùng, đã nghe tiếng tắc ráng xình xịch chuyển hàng ra chợ, tiếng heo ụt ịt đòi ăn hay tiếng lịch kịch trong gia đình bà tôi khi chuẩn bị đồ ăn sáng, nắm cơm ra đồng... Những âm thanh đó, như những điệu ru, câu hò đồng quê làm xanh mướt tâm hồn tôi.

Hơn 50 năm qua, những hình ảnh đó, luôn tồn tại trong tâm khảm của tôi.

Nhớ lại, trong một lần dạy Triết, thầy Trần Bích Lan, tức nhà thơ Nguyên Sa, trích ra một câu của Heraclitus « Không ai tắm được hai lần trong một dòng sông », tôi lúc ấy, nghe mà không xúc cảm điều gì. Mãi sau này, khi biết tiếc thương những giây phút êm đềm như vậy ở dưới quê thì bao nhiêu nước đã qua cầu, đi mãi mãi ra biển. Và những cảnh cũ đó không bao giờ quay lại.

Khi vào bậc trung học, thật thú vị khi đọc những tác phẩm tình tiết éo le của Hồ Biểu Chánh, Bình Nguyên Lộc...hay những khảo cứu của Sơn Nam như Đình miếu và Lễ hội dân gian miền Nam, Cá tính của miền Nam.... Khi học lớp 8, tôi may mắn được học với thầy Từ Phát. Trong giờ học về môn Kim văn, thầy hay giới thiệu sách của các tác giả trên.

Theo tác giả Lương Thư Trung thì « *Theo Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị, bản in năm 1956, miếu có nghĩa là cái miếu nhỏ. Theo Sơn Nam trong quyển Thuần Phong Mỹ Tục Việt Nam, chữ "miếu" là đọc trại từ chữ "miếu" mà ra. Theo Phan Kế Bính trong sách Việt Nam Phong Tục bàn về việc "Đình Miếu", tác giả viết : " Miếu là chỗ "quỉ thần bằng y", đình là nơi thờ vọng và để làm nơi công sở cho dân hội họp. Miếu thường hay kén những nơi đất thắng cảnh, nhất là trên gò cao, hoặc là nơi gần hồ to sông lớn thì mới hay".*

Và theo quyển Hán Việt Tự Điển của Nguyễn Văn Khôn giải thích danh từ "miếu" là đền thờ, còn gọi "cái miếu". Trong dân gian cũng thường gọi đình miếu và chùa miếu như ngầm phân biệt vài nét khác nhau giữa miếu và miếu ở miền quê. Trước nhất, miếu là những đền thờ các bậc linh thần, hiền thánh thật trang nghiêm và được trùng tu, chăm sóc rất chu đáo. Mỗi năm, đến ngày cúng vía được tổ chức đúng hạn kỳ và thập phương bá tánh đến hành hương, chiêm ngưỡng rất đông đảo, tấp nập. »



Tôi có nhiều kỷ niệm với cây đèn dầu hôi từ những kỷ niệm năm xưa đó. Nhất là sau năm 1975, trong cái thời kỳ gọi là « quá độ », điện bị cúp có khi 6/7 đêm trong tuần lễ đã là điều quen thuộc trong mọi gia đình. Đến độ mỗi khi có điện lại, ngồi trong nhà, có thể nghe tiếng reo hò 'Ah' khắp nơi. Tiếng con nít hét vui 'Có điện' rõ lớn từ những nhà lân cận. Đèn lại sáng, quạt lại chạy như mang lại nỗi vui khó tả trong những đêm hè nóng nực.

Nhiều khi nghĩ lại những giây phút cũ, ở nhà cùng gia đình ông bà cha mẹ, buổi tối đi ra, đi vào dưới ánh đèn dầu hôi, mà ngậm ngùi tiếc nuối.

Tôi nghiệm ra rằng, trong những lúc cơ cực, khó khăn của cuộc sống, người trong cuộc lúc đó, thường hay bức dọc, khó chịu với những điều thiếu tiện nghi. Và khi cuộc sống cũ trôi đi xa mãi mãi, cuộc sống mới được cải thiện đáng kể thì người trong cuộc sống đó, mới biết nuối tiếc những kỷ niệm cũ. Nhưng lúc đó, còn mấy ai chung quanh ?

Những hình ảnh mà tôi trải qua từ nhỏ, bây giờ, tả ra, cứ như trong những câu chuyện đẹp của thời xưa ! Nhưng hoá ra lại là có thật trong những năm đầu của thập niên 60.

Bà nội tôi thì thường đi bách bộ trong nhà, ông tôi thì ngồi ở divan đọc báo, mẹ tôi rửa chén bát và chuẩn bị tắm rửa tụi tôi. Ba tôi ngồi ôm cây đàn trên lầu hay lúi húi kể những hàng nhạc. Ba tôi lúc trước là 'tín đồ' của nhạc tiền chiến với những bản nhạc của nhà xuất bản Tinh Hoa. Tài sản quý báu là ba tôi đã để lại hàng trăm bài hát với chữ ký của những tác giả các ca khúc đó.

Hơn 50 năm sau, vật đổi, sao dời.

Những ngôi nhà tranh nền đất ở quê, từ từ bị thay thế bởi những kiến trúc mới kỳ dị và lai căng. Tiếng hò trên bờ sông Vàm Cỏ đã đi vào dĩ vãng. Và nếu có còn thì chỉ còn trong những màn trình diễn đầy kịch tính cho những tours du lịch đồng quê miền Nam. Cây cầu sắt Bến Lức nay hoá thành cầu bê tông vững chắc, nhiều làn đường. Nhà cửa được « bê tông hoá » và lên lầu cao vút. Và thị xã Bến Lức lên thành Huyện ngày nay.

Những cô gái quê xưa, nay ò ạt đổ về thành phố, kiếm việc vì nghề nông cực nhọc và không nhiều lợi tức. Những cây đèn hột vịt leo lét ban đêm trở thành những món đồ cổ lỗ sĩ với việc điện khí hoá về tận làng quê. Những bếp gạch nung cũng bị xếp xó và được thay thế bằng bếp gaz. Mau chóng và sạch sẽ hơn. Số phận những chàng nhạc sĩ đồng quê cào co, châu chấu, ếch... cũng chẳng may mắn gì. Chúng được bưng lên bàn nhậu như những đặc sản vùng quê. Để 'phục vụ' cho những chàng trai công nhân của những khu công nghiệp nay hay là những nông dân bạc tình với đồng ruộng ngày xưa...

Ông bà ngoại của tôi, căn nhà nhiều gian với cái sân phơi lúa bên cạnh cái hồ nước...đã không còn và những kỷ niệm thời thơ ấu chỉ còn trong tâm tưởng.

Và khi những bài ca tiền chiến được thay thế bằng những loại nhạc mới gào thét, rên rỉ thì những kỷ niệm xưa càng rõ nét trong tôi.

Những kỷ niệm xưa đó, biến thành bộ sưu tập của gần trăm cây đèn hột vịt, đèn manchon hay đèn bão, đèn hoa kỳ đơn sơ mỗi khi tôi có dịp về Sài Gòn hay đi chợ ve chai.

Và cũng ngần ấy lượng những đồng hồ tích tắc lên giây, hiệu Jaz, Mappy hay hơn chục đồng hồ treo tường Odo Winchester la liệt khắp nhà. Bộ sưu tập nhạc của ba tôi, trở thành một thứ « gia bảo », trịnh trọng nằm trong tủ kính.



Nhìn những món đồ xưa này, tôi như thấy những kỷ niệm xưa. Và tự đáy lòng gọi lên những bài ngùi khó tả.

Theo vài nhà khoa học thì những hình ảnh xảy ra trong cuộc sống, không bao giờ mất. Thậm chí có nhà khoa học còn đoán chắc rằng, nếu bạn đứng trên sao Hoả năm 2000 chẳng hạn, bạn có thể nhìn thấy những hình ảnh của bạn của những năm 60 ! Từ đó, tôi cứ lần lần suy nghĩ, nếu như con người có thể lên sao Hoả để tìm lại những bóng hình xưa, hay nếu có ai, tắm lại trong dòng sông kỷ niệm năm cũ... tôi cũng dám đánh đổi để tìm về những điều cũ rích của những năm xưa đó.

*Em còn nhớ hay em đã quên ?
Lá vẫn xanh trên con đường nhỏ
Vườn xưa vẫn có tiếng mẹ ru
Có tiếng em thơ
Có chút nắng trong, tiếng gà trưa.....
Quê nhà đó bao năm có em
Có bóng dừa có câu hò
Có con đò chờ mưa nắng đi*

Tiếng hát của Thanh Hải như mang tôi về giòng sông cũ. La rivière sans retour ! Tiếng gà trưa, hàng dừa cũ, con đò xưa chờ mưa nắng, con đường nhỏ và quê nhà đó... càng đi sâu vào hộp nhớ của tôi.

Thế hệ ông bà tôi đã qua, thế hệ cha mẹ, chú, bác của tôi đang qua và sắp đến là thế hệ tại tôi... Liệu sau này, các thế hệ sau có biết trân trọng những kỷ niệm xưa ?

Vĩnh biệt giòng sông năm cũ...

Paris, tháng 1, 2007
(Chỉnh sửa lại, tháng 3, 2021)

Phạm Hà Trang